TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 11 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Kim Quy
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Khuất Thị Toàn
2. Ông Đặng Thế Phong

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thảo Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Phùng Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2019/TLST-HS, ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

La Đức Gi; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 01 năm 2000 tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn D, xã Ng, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: La Văn Ph, sinh năm 1976 và bà: Hoàng Thị M sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt ngày 11/6/2019; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hiến- Trợ giúp viên pháp lý của của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Quang D, sinh ngày 14/03/1985; Vắng mặt; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 50 phút ngày 11/6/2019, tổ công tác phòng PC04 công an tỉnh Hà Giang phối hợp với công an phường Ng, thành phố H, tỉnh Hà Giang tiến hành kiểm tra tại nhà nghỉ B thuộc tổ 2, phường N phát hiện trong phòng nghỉ số 202 có một nam giới có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện trên tường giữ cửa chính và cửa sổ có 01 mảnh băng dán màu trắng (bọc bằng ni lon màu trắng) nghi là ma túy tổng hợp. Tổ công tác thu giữ tang vật, mời

người nam giới về Ủy ban nhân dân phường N làm việc. Cơ quan công an xác định được La Đức Gi, sinh năm 2000, trú tại: Thôn D, xã Ng, huyện V, tỉnh Hà Giang là người nam giới đã tàng trữ số tang vật nghi là ma túy tổng hợp.

Ngày 12/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang tiến hành mở niêm phong và cân tịnh khối lượng xác định: Chất tinh thể màu trắng có trong gói nilon màu trắng có khối lường 0,6 gam (không phẩy sáu gam), ký hiệu M.

Tại Kết luận giám định số 229/KL-PC09 ngày 19/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi đi giám định, ký hiệu M là chất ma túy, loại ma túy Methaphetamine. Methaphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra đã chứng minh, La Đức Gi là người nghiện ma túy tổng hợp từ khoảng tháng 2/2019. Số ma túy có trong gói nilon màu trắng, có khối lượng 0,6 gam Giang khai đã mua của Phạm Mạnh H (tên thường gọi là H- Trú tại: Tổ 11, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang) với số tiền: 1.000.000^{đ}, không biết rõ khối lượng, mục đích để đem lên thành phố H sử dụng cùng với Lê Quang D, sinh năm 1985- Trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang (D đang làm việc tại thành phố H). Ngoài ra Gi khai đã sử dụng ma túy cùng với Lèng Vi Ch - Sinh năm 1996; Trú tại: Thôn Ph, xã B, huyện V, tỉnh Hà Giang năm lần và đã được Đỗ Hồng Q- sinh năm 1994; trú tại: Tổ 17, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang cho 100.000^{đ} để mua ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKS-TPHG ngày 19/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo La Đức Gi về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận bản thân đã tàng trữ gói ma túy đựng trong gói ni lông màu trắng, mục đích để sử dụng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo vi phạm pháp luật là do bạn bè rủ rê, lôi kéo dẫn đến bị nghiện nên mới mua ma túy tàng trữ để sử dụng, tạo cơ hội cho bị cáo được sớm ra xã hội để làm lại cuộc đời.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Đồng tình với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H về hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của La Đức Gi. Người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 12 tháng tù. Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo La Đức Gi về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử :

-Tuyên bố: Bị cáo La Đức Gi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Gi từ 16 đến 20 tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử lý tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL đã cũ và tiêu hủy những vật chứng còn lại.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo bị xử lý là thỏa đáng. Bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo La Đức Gi: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập và lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận ngày11/6/2019, La Đức Gi đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, loại ma túy Methphetamine có khối lượng là 0,6g *(không phẩy sáu gam).*

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Ma tuý là loại độc dược có tính gây nghiện cao nên Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma tuý. Bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma tuý, để nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội vì vậy việc xử lý bị cáo trước pháp luật là hoàn toàn thoả đáng.

Bị cáo là người nghiện ma túy nên thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn cơn nghiện của cá nhân, do vậy cần phải có hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng: Không có.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có

điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 12 tháng tù, ở mức thấp nhất của khung hình phạt là không có căn cứ vì: bị cáo tàng trữ khối lượng ma túy 0,6 gam, mặc dù bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ nhưng cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra. Mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với Lê Quang D, quá trình điều tra D khai nhận bản thân là người nghiện ma túy tổng hợp. Ngày 11/6/2019, D có gọi điện cho Gi nói có ma túy thì mang lên thành phố H để cùng nhau sử dụng. Tuy nhiên, cơ quan điều tra không có căn cứ chứng minh D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý. Còn đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Mạnh H, La Đức Gi khai đã mua ma túy của H. Cơ quan điều tra đã xác minh và xác định: hiện nay H không có mặt ở địa phương, không biết ở đâu. Công an thành phố H tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Đối với Lèng Vi Ch, quá trình điều tra, cơ quan công an đã xét nghiệm ma túy nhưng Ch không có phản ứng với ma túy nên khong đề cập xử lý.

Đối với Đỗ Hồng Q, cơ quan công an đã tiến hành xác minh, xác định Q không có mặt ở địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Công an thành phố H tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màn hình màu đen, phím chữ và vỏ ốp sau màu ghi xám do bị cáo đã sử dụng để giao dịch việc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số ma túy Methaphetamine cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Gi và những tang vật khác cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố Bị cáo La Đức Gi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo La Đức Gi 16(mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 11/6/2019).

- Về vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ: 01*(một)* điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màn hình màu đen, phím chữ và vỏ ốp sau màu ghi xám, IMEL: 352287104457988; IMEL: 352287104457996, đã qua sử dụng;

+ Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau:

1. 01 (một) phong bì niêm phong có dòng chữ: "Vật chứng hoàn trả sau giám định ký hiệu M" có chữ ký của Bùi Trọng Th-Giám định viên phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Giang và dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Giang;

2. 01(một) phong bì bằng giấy trắng, bên ngoài có ghi "Vỏ phong bì, hộp giấy và gói nilon sau khi mở niêm phong mẫu vật" có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu giáp lai của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Giang;

3. 03 (ba) mảnh băng dán y tế màu trắng, trong đó: 01 mảnh dài khoảng 5cm (ký hiệu A1); 01 mảnh dài 8,5cm (ký hiệu A2); 01 mảnh dài 8,3cm (ký hiệu A3);

4. 01 (một) vỏ phong bì niêm phong bằng giấy, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, có 03 dấu của phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Giang, mặt trước có ghi chữ: "Mẫu vật gửi giám định dấu vết đường vân của La Đức Gi";

5. 01 (một) vỏ hộp giấy màu xanh (hộp đựng que thử nước tiểu loại 4 chân), đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang ngày 23/9/2019).

- Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo La Đức Gi.

Vụ án được xét xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSNDTPH,tỉnh Hà Giang;
- Công an TPH, tỉnh H Giang;
- CQTHA Hình sự CATP H;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Trại tạm giam CA tỉnh HG;
- THA DS TP.
- Lưu HS - BP.
- Sở Tư Pháp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Kim Quy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**